**Phân tích Trao Duyên – Mẫu 8**

Nguyễn Du, đại thi hào dân tộc, một vị danh nhân văn hóa thế giới, tài năng của ông được khẳng định qua nhiều tác phẩm văn học xuất sắc. Trong đó nổi bật và được biết đến nhiều nhất là Truyện Kiều, một truyện thơ được xếp vào hàng kiệt tác của nền văn học trung đại cũng như toàn nền văn học của Việt Nam. Truyện Kiều là một tác phẩm văn học có tầm ảnh hưởng lớn đến đời sống của người dân ta từ hàng trăm năm nay, từ Truyện Kiều lại phát sinh ra vịnh Kiều, bói Kiều, tranh Kiều, lẩy Kiều,… là nguồn cảm hứng cho hàng loạt các loại hình sân khấu, âm nhạc, hội họa,… thậm chí nó còn vươn xa ra ngoài thế giới với hơn 20 bản dịch của các quốc gia khác nhau. Có thể nói rằng khó có thể có tác phẩm nào trong nền văn học Việt Nam có thể vượt qua cái bóng của Truyện Kiều. Đoạn trích Trao duyên là một đoạn trích đặc sắc và khá tiêu biểu cho cuốn truyện thơ này, kể về nỗi bất hạnh đớn đau đầu tiên trong cuộc đời 15 năm sóng gió lưu lạc của Thúy Kiều, cô gái tài hoa nhưng mệnh bạc.

Sở dĩ có cảnh trao duyên bởi trước đó khi gia đình gặp biến cố, cha và em của Kiều bị bắt bớ và đánh đập vô cùng dã man, phải có một món tiền lớn để chuộc thì mới thoát tội chết. Kiều vốn là con cả thế nên phải gánh trách nhiệm này, cách duy nhất Kiều có thể nghĩ đến ấy là bán thân làm vợ lẽ cho người ta để kiếm tiền. Thế nhưng đau đớn thay, Kiều lại chót thề nguyền đính ước với chàng Kim Trọng, hứa đợi chàng trở về, nay ra nông nỗi này lòng Kiều vô cùng rối rắm. Thế rồi, sau bao nhiêu trằn trọc suy nghĩ, chữ hiếu vẫn đặt lên trên chữ tình, Kiều đành có lỗi với tình cảm của chàng Kim, để trọn hiếu với phụ mẫu. Nhưng Kiều vẫn muốn vẹn toàn đôi bên, nên đã nhờ em là Thúy Vân nối tiếp tình duyên với Kim Trọng coi như là trả hết nghĩa cho chàng. Đoạn trích Trao duyên trích từ câu 723-756, thuộc phần Gia biến và lưu lạc.

*“Cậy em em có chịu lời*

*Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa”*

Trước khi kể lại câu chuyện tình yêu của mình với Kim Trọng, trước khi chính thức cậy nhờ Thúy Vân Kiều đã có một lời dạo đầu, lời dạo đầu ấy đã đặt Thúy Vân vào vị trí khó xử, nàng bị đưa vào thế không thể từ chối. Lời mở đầu của Kiều đã được nàng hết sức cân nhắc, cẩn trọng đến từng từ sao cho phù hợp, có thể nói từng câu từng chữ đều rất tinh tế, khiến người nghe phải chịu vào thế và Thúy Vân thì lại càng không ngoại lệ. Kiều dùng từ “cậy” mà không dùng từ “nhờ” bởi vốn từ ấy ngoài nghĩa nhờ vả, thì còn mang sắc thái gửi gắm, tin tưởng, tin cậy, thêm vào đó còn mang theo sự trông mong hy vọng tha thiết từ Kiều.

Một từ khác Kiều tiếp tục dùng ấy là từ “chịu lời”, ấy là tư thế làm một việc gì đó không tự nguyện, miễn cưỡng chấp nhận, chứng tỏ Kiều rất hiểu cho tình thế và nỗi lòng của Thúy Vân khi nghe những lời mà mình sắp nói. Phải nói rằng việc phải lấy Kim Trọng là một sự thiệt thòi lớn cho Thúy Vân, bởi thứ nhất Vân phải chịu sự sắp đặt lấy một người mình chưa chắc đã yêu, mà người đó lại cả đời đuổi theo bóng của chị mình, đó chính là bi kịch của cuộc đời nàng. Kiều cũng biết điều ấy, nhưng vì trọn nghĩa và cũng vì trọn hiếu dẫu biết em gái sẽ khó xử nhưng nàng vẫn buộc phải làm, xem như đó cũng là một phần trách nhiệm mà Thúy Vân phải gánh vác sau biến cố gia đình.

Sự áy náy, sự bất đắc dĩ khiến Kiều phải dùng từ “lạy-thưa” với Thúy Vân, dẫu nghe vào có vẻ rất phi lý, bởi Kiều phận chị lẽ nào lạy em? Nhưng sắp trong trường hợp Kiều phải nhờ Vân một chuyện hệ trọng thì nó lại rất hợp lý, bởi mối quan hệ chị - em giờ đây đã chuyển thành mối quan hệ người chịu ơn và ân nhân của mình, đó là sự tôn trọng của Kiều dành cho những gì mà Thúy Vân sẽ làm cho mình. Và như thế Thúy Vân lại càng khó có thể từ chối trước những điều mà Kiều nhờ vả, dẫu biết nó thật éo le và khó chấp nhận.

*“Giữa đường đứt gánh tương tư,*

*Keo loan chắp mối tơ thừa mặc em.*

*Kể từ khi gặp chàng Kim,*

*Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề.*

*Sự đâu sóng gió bất kỳ,*

*Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai?*

*Ngày xuân em hãy còn dài,*

*Xót tình máu mủ, thay lời nước non.*

*Chị dù thịt nát xương mòn,*

*Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây”*

Để giải thích cho lời nhờ vả của mình cũng như lý lẽ mà nàng phải trao duyên, Kiều đã giãi bày những mâu thuẫn mà bản thân đang phải đối mặt. Trước hết nàng đã hẹn thề với Kim Trọng, có vật làm chứng là “quạt ước” hẹn trăm năm, đã uống cạn “chén thề” lòng thủy chung. Thúy Kiều từng rất nhiều lần thề nguyền chắc chắn với Kim Trọng, hơn thế nữa trong xã hội phong kiến, lời thề nặng tựa ngàn cân, vậy mà giờ đây Kiều buộc phải bội ước, trái lại lời thề với Kim Trọng. Đó là một điều ghê gớm và được xem là bất nghĩa.

Thế nhưng không phải lòng Kiều muốn vậy mà vì chữ hiếu Kiều buộc phải đi vào bước đường bất nghĩa, xuất phát từ nguyên nhân khách quan, “Sự đâu sóng gió bất kỳ”, đó là một biến cố rất lớn, xảy đến đến đột ngột khiến Kiều không kịp trở tay. Kiều bị đặt vào mối mâu thuẫn “Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai?”, cuối cùng bên hiếu vẫn là trên hết, tuân thủ theo nguyên tắc đạo lý phong kiến, Kiều đã quyết định hy sinh bản thân để chuộc cha. Nhưng Kiều lại rơi vào mâu thuẫn khác, phụ lòng người yêu, phụ đi mối tình đầu sâu nặng, Kiều rất đau khổ, áy náy dằn vặt vì tình yêu dang dở “Giữa đường đứt gánh”, hết sức xót xa, tội nghiệp.

Trước những tình cảnh khốn khổ và những mâu thuẫn chồng chéo, Kiều đã giải quyết mâu thuẫn ấy bằng cách “Keo loan chắp mối tơ thừa mặc em”. Chỉ bằng đúng từ “tơ thừa” đã thể hiện nỗi đớn đau khổ sở của Kiều trong việc dứt tình, trao duyên cho em gái, cũng là lòng thương xót, tội nghiệp cho Thúy Vân vì phải hứng mới duyên thừa, một mối duyên chắp vá mà không thể từ chối. Kiều “mặc em”, buộc Thúy Vân vào khốn cảnh, dẫu biết rằng “Ngày xuân em hãy còn dài”, biết rằng cơ hội hạnh phúc của Thúy Vân đang còn rộng mở, phơi phới. Nhưng Kiều biết rằng Thúy Vân sẽ không thể từ chối vì “Xót tình máu mủ” em sẽ “thay lời nước non”, thay Kiều trả nghĩa cho Kim Trọng. Thúy Kiều tin chắc rằng Vân sẽ đồng ý, nên tiếp tục giãi bày tâm trạng của mình “Chị dù thịt nát xương mòn/Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây”, Kiều có dự cảm không lành về tương lai, nhưng dù có chuyện gì xảy ra thì Kiều vẫn có thể yên tâm, bằng lòng vì đã được an ủi bằng việc vẹn toàn chữ hiếu, lẫn chữ tình.

*“Chiếc vành với bức tờ mây*

*Duyên này thì giữ, vật này của chung.*

*Dù em nên vợ nên chồng,*

*Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên!*

*Mất người còn chút của tin,*

*Phím đàn với mảnh hương nguyền ngày xưa.”*

Thúy Kiều trao duyên, cũng trao từng kỷ vật lại cho Thúy Vân, gọi tên từng thứ một “chiếc vành”, “bức tờ mây, “phím đàn với mảnh hương nguyền”, tất cả đều là những kỷ niệm bên nhau của Kim-Kiều. Lúc này đây Kiều trao lại hết cho Vân, trao kỷ vật cũng là trao duyên cho Thúy Vân, cùng lúc đó ở trong Kiều cũng xuất hiện sự mâu thuẫn giữa lý trí và tình cảm. Nàng trao hết kỷ vật, để dứt tình, mong muốn Vân có cuộc sống gia đình êm đềm và hạnh phúc, bên cạnh đó lòng nàng cũng xuất hiện những giằng xé. Duyên trao em nhưng kỷ vật thì lại là của chung, nàng muốn đồng sở hữu chúng, cũng mong muốn rằng vợ chồng Kim Trọng mãi nhớ đến mình, với Thúy Vân là tình máu mủ, với Kim Trọng là tình yêu. Rõ ràng Thúy Kiều cũng có lòng ích kỷ và lòng mềm yếu, điều ấy chứng minh tình cảm của nàng với Kim Trọng rất sâu nặng, hẳn trong lúc trao duyên nàng đã phải đau đớn tột cùng trong tâm can.

“*Mai sau dù có bao giờ,*

*Đốt lò hương ấy, so tơ phím này.*

*Trông ra ngọn cỏ gió cây,*

*Thấy hiu hiu gió, thì hay chị về.*

*Hồn còn mang nặng lời thề,*

*Nát thân bồ liễu đền nghì trúc mai.*

*Dạ đài cách mặt, khuất lời,*

*Rảy xin chén nước cho người thác oan.”*

Kiều trao duyên xong thì lại dặn dò Thúy Vân chuyện mai sau, mỗi khi đốt hương đánh đàn thì Thúy Kiều sẽ về, lúc ấy Thúy Vân hãy nhỏ giọt nước làm phép để giải oan cho mình. Lần nữa lại có sự mâu thuẫn giữa lý trí và tình cảm, một bên mong Thúy Vân và Kim Trọng sẽ có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc và êm đềm, một bên lại mong rằng mình được sum họp trong những giây phút hạnh phúc bên cạnh Kim và Vân. Như vậy, Thúy Kiều hiện lên trong đoạn trích không chỉ là một tấm gương đạo lý đơn thuần, mà còn là một con người trần thế sống động có tình cảm yêu thương, đau đớn.

*“Bây giờ trâm gãy bình tan,*

*Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân!*

*Trăm nghìn gửi lạy tình quân*

*Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi.*

*Phận sao phận bạc như vôi?*

*Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng.*

*Ôi Kim Lang! Hỡi Kim lang!*

*Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!”*

Trở lạị với hiện thực, Thúy Kiều thức tỉnh chỉ để đớn đau, sau những cố gắng níu kéo không khả thi, nàng buộc phải quay về đối mặt và chấp nhận nghịch cảnh, tình yêu tan vỡ không thể hàn gắn, bản thân nàng phải gả cho người xa lạ làm vợ lẽ, cuộc đời mịt mù trôi dạt chẳng biết về nơi nao. Kiều thức tỉnh trước nỗi đau thân phận bẽ bàng “phận bạc như vôi”, “nước chảy hoa trôi”, gợi ra nỗi đau cùng cực của Thúy Kiều. Kiều đã đối thoại với Kim Trọng trong tâm tưởng, lời gọi như khóc, như than, nghe não nề, đứt ruột, câu thơ kết là lời tự trách, lời thú tội phụ bạc tình yêu với Kim Trọng. Nếu trên góc nhìn của người đọc thì Kiều không hề có lỗi, bởi sự phản bội của Kiều là do khách quan, đồng thời nàng đã nhờ Thúy Vân trả nợ duyên cho mình, thế nhưng nếu là Kim Trọng, thì Kiều hoàn toàn có lỗi, nợ lại mối tình với chàng, không cách nào trả được. Nhận thấy được tình cảm Kiều dành cho Kim Trọng rất sâu nặng, vẻ đẹp của lòng vị tha và đức hy sinh cao cả.

Qua đoạn trích "trao duyên", Nguyễn Du đã thể hiện lòng thông cảm, xót thương với bi kịch tình yêu, với thân phận bất hạnh của Thúy Kiều, điển hình của một kiếp hồng nhan bạc mệnh trong xã hội phong kiến, đồng thời trân trọng ngợi ca nhân cách cao đẹp của Thúy Kiều. Trong đoạn trích bằng nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật xuất sắc, tác giả đã miêu tả một cách tinh tế tâm trạng của nhân vật trong cảnh trao duyên, bằng cách sử dụng nhiều hình thái ngôn ngữ, đối thoại, độc thoại, nửa trực tiếp.